

# Hong Kong Open Swimming Championships 2018

## Local Club Overall

(轉會0分；缺席扣3分；個人項目不達標扣3分；接力項目不達標扣6分)

	Girls Total	Girls Rank
CKW	0	14
CPS	0	14
CUC	13	6
CYM	0	14
DLS	0	14
DWA	1	13
EWS	8	8
FDL	5	10
FFA	0	14
HIS	6	9
HJC	0	14
HSW	-3	32
HTA	226	1
HVA	123	3
JHC	0	14
KCD	0	14
KGC	0	14
KHC	0	14
KTC	-12	36
KTS	9	7
LWS	-3	32
PGS	0	14
PSC	24	5
RSC	0	14
SCA	45	4
SDL	0	14
SFC	0	14
SLA	4	12
SMC	0	14
THS	-6	35
TPS	-13	37
WDA	0	14
WTS	194	2
*CU	-3	32
*CY	0	14
*GW	5	10
*TM	0	14

	Boys Total	Boys Rank
CKW	-12	35
CPS	103	2
CUC	0	21
CYM	6	13
DLS	8	11
DWA	0	21
EWS	-3	25
FDL	0	21
FFA	-6	30
HIS	0	21
HJC	48	5
HSW	6	13
HTA	191	1
HVA	58	4
JHC	9	10
KCD	-9	34
KGC	4	17
KHC	4	17
KTC	-7	33
KTS	-12	35
LWS	22	7
PGS	-3	25
PSC	16	9
RSC	-3	25
SCA	39	6
SDL	2	19
SFC	-3	25
SLA	17	8
SMC	6	13
THS	-12	35
TPS	1	20
WDA	8	11
WTS	75	3
*CU	-6	30
*CY	-3	25
*GW	6	13
*TM	-6	30

	Club Total	Club Rank
CKW	-12	34
CPS	103	5
CUC	13	10
CYM	6	16
DLS	8	14
DWA	1	24
EWS	5	19
FDL	5	19
FFA	-6	30
HIS	6	16
HJC	48	7
HSW	11	11
HTA	461	1
HVA	201	3
JHC	9	13
KCD	-9	32
KGC	4	21
KHC	4	21
KTC	-19	37
KTS	-3	25
LWS	19	9
PGS	-3	25
PSC	58	6
RSC	-3	25
SCA	112	4
SDL	2	23
SFC	-3	25
SLA	33	8
SMC	6	16
THS	-18	36
TPS	-12	34
WDA	8	14
WTS	291	2
*CU	-9	32
*CY	-3	25
*GW	11	11
*TM	-6	30